

Bản án số: 04/2021/HS-PT
Ngày 20 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLPT- HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1980 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị Ủy ban kiểm tra huyện ủy S đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 24 tháng 4 năm 2019); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Lưu Thị Kim H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/6/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “vắng mặt”.

2. Lê Quang Vinh, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1974 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Đ và bà Bùi Thị Th; có vợ là Bùi Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005, bị Công an tỉnh Q xử phạt hành chính về hành vi kinh doanh trái phép. Năm 2016,

bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/6/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

3. Không Văn B, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1988 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không Văn L và bà Lê Thị U; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 26/6/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

4. Nguyễn Văn K, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1979 tại xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Thụy Sơn, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 30/6/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

5. Lê Duy H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1993 tại xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy T và bà Trần Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị H1 và chưa có con; chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

6. Nguyễn Thế A, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1981 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã Đồng T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị T; có vợ là Huỳnh Thị Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 21/01/2019 của chủ tịch UBND huyện S xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

7. Trần Xuân B2, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1980 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Triệu Thị N; có vợ là Lê Thị Thanh T và có 02 con. tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 50/QĐ-XPHC ngày 08/02/2013, Công an huyện S xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

8. Lộc Anh P, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1983 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Quốc B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thanh X và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 12/2016/HSST ngày 16/5/2016 của TAND huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

9. Triệu Thanh H1, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1979 tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức Q và bà Khổng Thị T; có vợ là Ngô Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 181/2013/HSST ngày 27/9/2013 của TAND thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

10. Khổng Văn P, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1983 tại xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Kiều Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 211/QĐ-XPHC ngày 11/9/2013, Công an huyện S xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

Các bị cáo Khổng Quang H, Trần Xuân T, Hoàng Hữu T1, Triệu Xuân S, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Quốc T2, Triệu Xuân H và Nguyễn Văn Đ không có kháng cáo; bị cáo Trần Văn V có kháng cáo sau đó rút kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 12/03/2020 Nguyễn Xuân T thuê 500m² đất của gia đình anh Nguyễn Văn T, mục đích để xây dựng phòng hát, kinh doanh karaoke. Hai bên làm hợp đồng thuê đất và anh T để T toàn quyền sử dụng diện tích đất thuê trên.

Sau khi thuê được đất, T đã xây một căn hầm bí mật, khép kín, có diện

tích 44m², cao 2,5m dưới lòng đất, có duy nhất lối ra vào và ba lớp cửa sắt khi vào căn hầm. T mua sắm và cho lắp đặt các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho mục đích tổ chức đánh bạc thu lời bất chính. Đến ngày 11/04/2020 căn hầm được xây dựng xong, T thỏa thuận và thuê Khổng Văn B làm quản lý sới bạc (mở cửa ra vào và quản lý các đối tượng đến tham gia đánh bạc); Khổng Quang H bán hàng trong sới bạc phục vụ cho các con bạc và cùng B quản lý sới bạc; thuê Trần Văn V làm sóc cái trong sới bạc, tiền thuê có thể thanh toán sau mỗi lượt tổ chức hoặc sẽ thanh toán theo tháng nếu tổ chức đánh bạc thường xuyên thành công, mỗi một lượt chơi kéo dài tối đa hai giờ đồng hồ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/04/2020, T khai trương sới bạc nhưng giao cho B và H có mặt tại sới, quản lý sới bạc. Do các con bạc biết thông tin nên truyền tai nhau đến sới bạc của T tham gia đánh bạc. Tại đây, Hiệp thỏa thuận và thuê Lê Quang Vinh làm hồ li (người thu tiền hồ, thu tiền và trả tiền cá cược mỗi ván cho các con bạc).

Sau đó, lần lượt có các con bạc đến và tham gia đánh bạc gồm có: Trần Xuân T, Trần Xuân B, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn K, Hoàng Hữu T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế A, Triệu Xuân S, Triệu Xuân H, Nguyễn Xuân T, Triệu Thanh H1, Lộc Anh P, Nguyễn Quốc T, Đào Văn T, Lê Duy H và Khổng Văn P.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi các con bạc ngồi vào chiếu bạc thì Khổng Văn B mở hòm gỗ lấy bát, đĩa sứ, đóng cửa và cảnh giới để các con bạc đánh bạc bên trong. Trên nền căn hầm được trải 01 thảm đỏ, các đối tượng ngồi trên ghế da nhựa xếp thành hai hàng hai bên thảm để đánh bạc. Hình thức đánh bạc quy định như sau: Các đối tượng chuẩn bị 04 quân vị, có 02 quân mặt trắng và 02 quân mặt đen, 01 đĩa sứ và 01 bát sứ dùng để sóc cái. Quy ước bên trái người xóc cái (bên trái Viên) là cửa lẻ, bên phải Viên là cửa chẵn, trước khi xóc cái, các con bạc đặt tiền cửa chẵn hoặc lẻ, tiền đặt cửa không giới hạn, tối thiểu là 50.000 đồng. Khi Viên xóc cái, các con bạc đặt tiền cửa chẵn hoặc lẻ, sau đó hồ li (tức là Vinh) là người giam tiền (cân tiền cửa chẵn và lẻ cho nhà cái trên số tiền các con bạc đặt cửa chẵn hoặc lẻ). Sau khi xóc cái mở bát, nếu quân vị 2 mặt trắng 2 mặt đen là chẵn, 01 mặt trắng úp và 03 mặt đen ngửa là lẻ và ngược lại. Người thắng sẽ được trả bằng số tiền đã đặt cửa chẵn hoặc lẻ trên thảm tương ứng với số tiền đã cá cược. Các con bạc đánh bạc liên tục đến 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và các tài sản, đồ vật có liên quan.

Tang vật đã thu giữ gồm: Tổng số tiền là 37.830.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc là 37.204.000 đồng và thu trên người các đối tượng là 6.260.000 đồng (của Nguyễn Xuân T 2.300.000 đồng; Trần Văn V 160.000 đồng và Khổng Quang H 3.800.000 đồng), 24 điện thoại các loại; 06 ví giả da màu nâu; 01 ví giả da màu đen và 01 túi giả da màu nâu của các đối tượng đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định được 14 đối tượng tham gia đánh bạc. Số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Khổng Văn P sử dụng 500.000 đồng; Hoàng Hữu T sử dụng 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ sử dụng 760.000 đồng; Lê Duy H sử dụng 5.150.000 đồng; Nguyễn Văn K sử dụng 11.000.000 đồng; Nguyễn Quốc T sử dụng 1.700.000 đồng; Nguyễn Xuân T sử

dùng 2.000.000 đồng; Triệu Thanh H1 sử dụng 700.000 đồng; Nguyễn Thế A sử dụng 2.000.000 đồng; Triệu Xuân H sử dụng 1.500.000 đồng; Trần Xuân B2 sử dụng 1.600.000 đồng; Triệu Xuân S sử dụng 2.220.000 đồng; Trần Xuân T sử dụng 5.000.000 đồng; Lộc Anh P sử dụng 700.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 37.830.000 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Khi các đối tượng đánh bạc, Lê Quang V đã thu được tổng số tiền hồ là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó thu của: Khổng Văn P 200.000 đồng; Nguyễn Văn Đ, Trần Xuân T, Lê Duy H, Triệu Xuân S, Nguyễn Thế A, Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân T, Triệu Thanh H1, Nguyễn Quốc Tvà Lộc Anh P mỗi người 500.000 đồng. Sau khi thu được tiền hồ, V đưa cho H cất giữ, khi bị bắt quả tang H đã vứt toàn bộ số tiền này xuống chiếu bạc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HSST ngày 14/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T (thôn Thượng Yên), Lê Quang Vinh và Khổng Văn B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Duy H, Nguyễn Thế A, Trần Xuân B2, Lộc Anh P, Triệu Thanh H1 và Khổng Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T (thôn Thượng Yên) 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/6/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Vinh 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam, giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/6/2020.

Xử phạt bị cáo Khổng Văn B 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam, giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 26/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam, giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 30/6/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Duy H 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam, giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thế A, Trần Xuân B2 mỗi bị cáo 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam, giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

Xử phạt các bị cáo Lộc Anh P, Triệu Thanh H1 và Khổng Văn P mỗi bị cáo 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam, giữ từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm vào các ngày 25 và 26 tháng 8 năm 2020 các bị cáo Nguyễn Xuân T, Triệu Thanh H1, Lê Quang Vinh, Nguyễn Thế A, Khổng Văn B, Lộc Anh P, Lê Duy H, Nguyễn Văn K, Trần Văn B2 và Khổng Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Quang Vinh, Khổng Văn B, Nguyễn Văn K, Lê Duy H, Nguyễn Thế A, Trần Xuân B2, Lộc Anh P, Triệu Thanh H1 và Khổng Văn P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Quang Vinh, Nguyễn Thế A, Khổng Văn B, Lộc Anh P, Lê Duy H, Nguyễn Văn K, Trần Xuân B2, Khổng Văn P và Triệu Thanh H1 làm trong hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Quang Vinh, Nguyễn Thế A, Khổng Văn B, Lộc Anh P, Lê Duy H, Nguyễn Văn K, Trần Xuân B2, Khổng Văn P và Triệu Thanh H1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2020, sau khi khai trương sới bạc tại thôn Y, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Xuân T đã phân công cho Khổng Văn B và Khổng Quang H trực tiếp quản lý và điều hành sới bạc, Trần Văn V làm nhiệm vụ xóc cái, Lê Quang Vinh làm hồ lý để tổ chức cho 14 con bạc gồm Khổng Văn P, Hoàng Hữu T, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Xuân T, Triệu Thanh H1, Nguyễn Thế A, Triệu Xuân H, Trần Xuân B2, Triệu Xuân S, Trần Xuân T và Lộc Anh P đánh bạc bằng hình thức xóc cái ăn tiền. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang người cùng vật chứng. Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 37.830.000 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Xuân T dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để tổ chức cho 14 con bạc đánh bạc trái phép với tổng số tiền đánh bạc là 37.830.000 đồng và phân công nhiệm vụ cho các đồng phạm là Trần Văn V, Khổng Văn B,

Lê Quang V, Không Quang H trực tiếp quản lý sợi bạc để tổ chức cho các các con bạc đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Văn Viễn, Không Văn B, Lê Quang V và Không Quang H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”; tội danh được quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015, có khung hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Không Văn P, Hoàng Hữu T, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Xuân T, Triệu Thanh H1, Nguyễn Thế A, Triệu Xuân H, Trần Xuân B2, Triệu Xuân S, Trần Xuân T và Lộc Anh P với tổng số tiền 37.830.000 đồng đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T (thôn T), Không Quang H, Lê Quang V, Trần Văn V, Không Văn B về tội "Tổ chức đánh bạc" theo các điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Không Văn P, Hoàng Hữu T, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Xuân T, Triệu Thanh H1, Nguyễn Thế A, Triệu Xuân H, Trần Xuân B2, Triệu Xuân S, Trần Xuân T và Lộc Anh P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Triệu Thanh H1, Lê Quang Vinh, Nguyễn Thế A, Không Văn B, Lộc Anh P, Lê Duy H, Nguyễn Văn K, Trần Xuân B2 và Không Văn P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Đối với nhóm bị cáo tổ chức đánh bạc:

Bị cáo Nguyễn Xuân T tham gia phạm tội với vai trò chính, là người khởi xướng, cầm đầu, chỉ huy việc tổ chức đánh bạc; các bị cáo Không Văn B và Lê Quang V tham gia phạm tội với vai trò tích cực, trực tiếp tổ chức đánh bạc nhằm động cơ vụ lợi và các bị cáo bị truy tố, xét xử với ba tình tiết định tội. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T và bị cáo B2 không có thêm tình tiết giảm nhẹ nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận.

Bị cáo Vinh có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà lại phạm tội. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù đã là nhẹ hơn so với trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là tích cực hợp tác với Cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm nhưng do mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là nhẹ, vì vậy cấp phúc thẩm không chấp nhận giảm hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Đối với nhóm các bị cáo đánh bạc:

Các bị cáo Nguyễn Thế A, Trần Xuân B2, Lộc Anh P, Khổng Văn P và Triệu Thanh H1 đều có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà lại phạm tội; các bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Duy H tuy có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nhưng tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, với số tiền nhiều, bị cáo K đánh bạc với số tiền 11 triệu (nhiều nhất) còn bị cáo H đánh bạc với số tiền 5.150.000 đồng (nhiều thứ hai). Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều không có tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Quang V, Nguyễn Thế A, Khổng Văn B, Lộc Anh P, Lê Duy H, Nguyễn Văn K, Trần Xuân B2, Khổng Văn P và Triệu Thanh H1 thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, nếu cho các bị cáo hưởng án treo sẽ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Sông Lô. Thấy rằng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của tất cả các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[6] Án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Quang V, Khổng Văn B, Nguyễn Văn K, Lê Duy H, Nguyễn Thế A, Trần Xuân B2, Lộc Anh P, Triệu Thanh H1 và Khổng Văn P không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T (thôn T), Lê Quang V và Khổng Văn B phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Duy H, Nguyễn Thế A, Trần Xuân B2, Lộc Anh P, Khổng Văn P và Triệu Thanh H1 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/6/2020.

Xử phạt bị cáo Không Văn B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 26/6/2020.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Quang V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 30/6/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Duy H 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân B2 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

Xử phạt bị cáo Không Văn P 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lộc Anh P 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

Xử phạt bị cáo Triệu Thanh H1 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến ngày 23/4/2020.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Quang V, Không Văn B, Nguyễn Văn K, Lê Duy H, Nguyễn Thế A, Trần Xuân B2, Lộc Anh P, Triệu Thanh H1 và Không Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- TAND huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Tòa Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh